

Số: 385/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Tây Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 613/2017/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thúy H, sinh năm 1987;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Đường DNC, khu phố N, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thúy H và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 19/6/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc H mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/9/2017 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động được.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004367 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

Anh H phải chịu án phí 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng cho việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không chịu trả số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh H còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND Tp.TN;
- UBND Phường B, TPTN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đỗ Thị Hương

